

Bản án số: **89**/2023/DS-PT

Ngày: 24-5-2023.

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Tô Hương.

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Trung.

Ông Nguyễn Văn Toàn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Út, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng:* Bà Tăng Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2023/TLPT-DS, ngày 25 tháng 4 năm 2023, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST, ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 74/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Văn T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số B đường Đ, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Văn T: Ông Trần Quốc D, sinh năm 1955, theo văn bản ủy quyền ngày 31/8/2022 (có mặt).

Địa chỉ: số I đường T, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Lâm S, sinh năm 1953 (có mặt).

Địa chỉ: số B đường D, khóm H, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người kháng cáo: bị đơn ông Lâm S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**. Theo đơn khởi kiện lập ngày 31 tháng 8 năm 2022 của nguyên đơn ông Hồ Văn T và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Trần Quốc D trình bày:*

Do là chỗ quen biết nên ông Lâm S có vay tiền của ông Hồ Văn T nhiều lần, tổng cộng số tiền là 270.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 24/11/2020 vay 120.000.000 đồng, có làm biên nhận.
- Lần 2: Ngày 10/12/2020 vay 45.000.000 đồng, có làm biên nhận.
- Lần 3: Ngày 15/01/2021 vay 35.000.000 đồng, có làm biên nhận.
- Lần 4: Ngày 02/3/2021 vay 50.000.000 đồng, có làm biên nhận.
- Lần 5: Tháng 4/2021 vay 20.000.000 đồng, không có làm biên nhận.

Trong suốt thời gian vay tiền, ông Lâm S có đóng lãi cho ông T được số tiền 20.000.000 đồng.

Nay ông Hồ Văn T yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc ông Lâm S trả cho ông Hồ Văn T số tiền vốn và tiền lãi vay tổng cộng là 288.250.000 đồng (trong đó, tiền vốn vay là 270.000.000 đồng; tiền lãi tính từ ngày 01/3/2021 đến ngày 02/8/2022 theo mức lãi suất 10%/năm là 2.250.000 đồng x 17 tháng, với số tiền 38.250.000 đồng) trừ đi 20.000.000 đồng đã đóng lãi, còn lại là 18.250.000 đồng).

Tại phiên toà sơ thẩm người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Khi vay, mặc dù trong biên nhận không có thể hiện lãi suất, nhưng hai bên có thoả thuận bằng lời nói là lãi suất là 3%/tháng, trả vào ngày 15 hàng tháng, chứ không có thoả thuận khi nào sẽ trả tiền vốn. Sau khi vay, ông S đã trả vốn số tiền 50.000.000 đồng theo biên nhận trả ngày 29/03/2021, số tiền này, ông S trả cho khoảng vay 50.000.000 đồng lập ngày 02 tháng 03 năm 2021 và trả được số tiền lãi là 20.000.000 đồng, trả làm nhiều lần, việc trả tiền lãi không có làm biên nhận. Ông T không tính lãi đối với các khoản vay của ông S từ ngày 24/11/2020 đến ngày 14/4/2021.

Đối với số tiền vay 20.000.000 đồng để mua xe, nguyên đơn không xác định được ngày cho vay mà chỉ nhớ là cho ông S vay trước ngày 23/8/2022. Nay bị đơn cho rằng vay vào cuối tháng 5/2021 thì ông T cũng thống nhất. Khi vay, hai bên thoả thuận không có lãi suất, thời hạn vay vài ngày nhưng đến nay số tiền này ông S vẫn chưa trả.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Lâm S trả số tiền vốn vay theo 03 biên nhận, cụ thể: Biên nhận ngày 24 tháng 11 năm 2020 vay 120.000.000 đồng; Biên nhận ngày 10 tháng 12 năm 2020 vay 45.000.000 đồng; Biên nhận ngày 15 tháng 01 năm 2021 vay 35.000.000 đồng. Tổng số tiền là 200.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 10/3/2023 theo mức lãi suất 10%/năm với số tiền

16.000.000 đồng (cụ thể: tiền lãi từ ngày 15/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 10/3/2023 là 36.000.000 đồng trừ đi số tiền lãi mà ông S đã đóng 20.000.000 đồng, còn lại số tiền 16.000.000 đồng). Đối với số tiền vay mua xe 20.000.000 đồng, ông T chỉ yêu cầu ông S trả tiền vốn vay, không yêu cầu tính lãi. Tổng cộng tiền vốn và lãi vay mà ông T yêu cầu ông S trả là 236.000.000 đồng.

**. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Văn T1 trình bày:*

Ông Lâm S có quen biết với ông Hồ Văn T, nên ông Lâm S có mượn tiền của ông T 05 (năm) lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 24/11/2020 vay 120.000.000 đồng, có làm biên nhận.

Lần 2: Ngày 10/12/2020 vay 45.000.000 đồng, có làm biên nhận.

Lần 3: Ngày 15/01/2021 vay 35.000.000 đồng, có làm biên nhận.

Lần 4: Ngày 02/3/2021 vay 50.000.000 đồng, có làm biên nhận.

Khi vay tiền, mặc dù trong biên nhận không có thể hiện lãi suất nhưng hai bên có thỏa thuận bằng lời nói lãi suất là 3%/ tháng, tiền lãi trả vào ngày 15 hàng tháng, chứ không có thỏa thuận khi nào sẽ trả tiền vốn.

Lần 5: vào cuối tháng 5/2021 (ông S không nhớ rõ ngày) mượn số tiền 20.000.000 đồng, không tính lãi; thời gian mượn 01 ngày, ông S mượn bữa trước, bữa sau đã trả tiền, mượn tiền để mua xe, việc mượn tiền và trả tiền không có làm biên nhận.

Sau khi vay, ông Lâm S đã đóng lãi cho ông T từ ngày 24/12/2020 dương lịch đến ngày 15/04/2021 dương lịch với tổng số tiền là: 28.950.000 đồng, ông S trả lãi cho ông T làm nhiều lần nên ông S không nhớ rõ ngày tháng trả tiền lãi và mỗi lần trả số tiền bao nhiêu, trả cho khoản vay nào, việc trả tiền lãi không có làm biên nhận nhưng ông S tự ghi lại để theo dõi.

Đến đầu tháng 04/2021, do ông Lâm S bị bệnh quá nhiều nên không còn khả năng đóng lãi, ông Lâm S có điện thoại mời ông T ra uống cà phê và trình bày hoàn cảnh khó khăn của ông Lâm S hiện nay bệnh rất nhiều thì ông T đồng ý không tính lãi, nhưng phải trả tiền vốn. Hai bên thống nhất và đồng ý nhưng chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có lập văn bản vì tin tưởng với nhau.

Sau đó, ông Lâm S bắt đầu trả tiền vốn cho ông T như sau:

- Ngày 29/03/2021 ông Lâm S trả cho ông T số tiền 50.000.000 đồng, trả tại nhà ông Lâm S và ông T có ghi biên nhận.

- Ngày 15/04/2021 ông Lâm S trả số tiền là: 10.000.000 đồng.

- Ngày 30/04/2021 ông Lâm S có trả cho ông T 52.000.000 đồng tại đường V lúc đó ông T đang đi tập thể dục nên không có viết biên nhận cho ông Lâm S được,

ông T nói chỗ anh em tin tưởng nhau nên về tự ghi vào sổ theo dõi của nhau là được rồi.

- Ngày 15/05/2021 ông Lâm S trả số tiền là: 10.000.000 đồng;
- Ngày 15/06/2021 ông Lâm S trả số tiền là: 10.000.000 đồng;
- Ngày 15/07/2021 ông Lâm S trả số tiền là: 5.000.000 đồng;
- Ngày 15/08/2021 ông Lâm S trả số tiền là: 5.000.000 đồng;
- Ngày 15/09/2021 ông Lâm S trả số tiền là: 5.000.000 đồng;
- Ngày 30/10/2021 ông Lâm S trả số tiền là: 5.000.000 đồng;
- Ngày 28/11/2021 ông Lâm S trả số tiền là: 5.000.000 đồng;
- Ngày 20/12/2021 ông Lâm S trả số tiền là: 5.000.000 đồng;
- Đầu tháng 01/2022 ông Lâm S trả số tiền là: 4.000.000 đồng;
- Ngày 30/02/2022 ông Lâm S trả số tiền là: 4.000.000 đồng;
- Ngày 01/03/2022 ông Lâm S trả số tiền là: 3.500.000 đồng;
- Ngày 15/04/2022 ông Lâm S trả số tiền là: 3.000.000 đồng;
- Ngày 15/05/2022 ông Lâm S trả số tiền là: 3.000.000 đồng;
- Ngày 25/05/2022 ông Lâm S tiếp tục trả cho ông T thêm số tiền là 15.000.000 đồng, trả ngay chợ Mùa X đường V, lần này cũng như lần trước ông T cũng không có viết biên nhận cho ông Lâm S vì là chỗ anh em tin tưởng nhau.
- Ngày 15/06/2022 ông Lâm S trả số tiền là: 2.500.000 đồng;
- Ngày 15/07/2022 ông Lâm S trả số tiền là: 2.000.000 đồng;
- Ngày 15/08/2022 ông Lâm S trả số tiền là: 2.000.000 đồng;

Nhiều lần ông Lâm S có gặp ông T yêu cầu ông T ghi biên nhận số tiền vốn (gốc) ông Lâm S đã trả cho ông T qua các lần trả để trừ ra xem ông Lâm S còn nợ lại bao nhiêu nhưng ông T không chịu ghi biên nhận và trừ ra, đến ngày 01/11/2022 ông Lâm S nhận được giấy mời của Tòa án nhân dân thành phố S về việc ông T khởi kiện.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn có ý kiến như sau:

Tổng số tiền vốn vay mà ông S đã nhận của ông T là 270.000.000 đồng, ông S đã trả cho ông T số tiền vốn vay 221.000.000 đồng (bao gồm tiền mượn mua xe 20.000.000 đồng). Hiện nay ông S chỉ còn nợ của ông T số tiền vốn vay là 49.000.000 đồng nên chỉ đồng ý trả số tiền này và ông Lâm S, xin yêu cầu được trả mỗi tháng với số tiền là 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, vì hiện tại ông Lâm S đã lớn tuổi không có nguồn thu nhập ổn định nên không thể thanh toán một lần cho ông Hồ Văn T được, vì nguồn thu nhập chủ yếu của ông Lâm S là do các con của ông Lâm S đi làm hàng tháng trích ra cho ông Lâm S vài trăm ngàn đồng. Về tiền lãi, đối với số tiền lãi đã trả

ông S yêu cầu Tòa án xem xét lại theo quy định pháp luật, về tiền lãi tiếp theo ông S xin nguyên đơn không tính lãi do ông S đã lớn tuổi, không có thu nhập.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và lời trình bày như đã nêu trên. Bị đơn thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn là bị đơn đã trả số tiền vốn vay 50.000.000 đồng theo biên nhận trả ngày 29/03/2021 cho khoản vay ngày 02/3/2021 số tiền là 50.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST, ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, quyết định như sau:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn T.

Buộc ông Lâm S có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Văn T số tiền vốn vay và tiền lãi là 236.000.000 đồng (trong đó tiền vốn vay là: 220.000.000 đồng; tiền lãi vay là: 16.000.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn vay chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm S được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Hồ Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000783 ngày 20/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 28-3-2023 bị đơn ông Lâm S làm đơn kháng cáo có nội dung: tôi không đồng ý trả tiền vốn vay 220.000.000 đồng và tiền lãi 16.000.000 đồng theo như quyết định của bản án sơ thẩm, vì tôi chỉ còn nợ ông T số tiền 49.000.000 đồng; hiện nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tuổi cao không có khả năng lao động, nên xin trả hàng tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Nhận xét trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi phân tích đơn kháng cáo của bị đơn ông Lâm S, sau cùng vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lâm S, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Lâm S làm trong thời hạn, về hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên kháng cáo được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung, xét kháng cáo của bị đơn, nhận thấy:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn ông Lâm S trả cho nguyên đơn tổng cộng tiền vốn vay và tiền lãi vay là 236.000.000 đồng, cụ thể:

- Số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng theo 03 biên nhận, gồm: biên nhận ngày 24 tháng 11 năm 2020 vay 120.000.000 đồng; biên nhận ngày 10 tháng 12 năm 2020 vay 45.000.000 đồng; biên nhận ngày 15 tháng 01 năm 2021 vay 35.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 10/3/2023 theo mức lãi suất 10%/năm với số tiền là 36.000.000 đồng, trừ đi số tiền lãi mà ông S đã đóng 20.000.000 đồng, còn lại số tiền 16.000.000 đồng).

- Đối với số tiền vay mua xe 20.000.000 đồng, ông T chỉ yêu cầu ông S trả tiền vốn vay, không yêu cầu tính lãi.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn đều thừa nhận bị đơn có vay và mượn tiền của nguyên đơn tất cả 5 lần tổng cộng với số tiền là 270.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 24/11/2020 vay 120.000.000 đồng, có làm biên nhận.

- Lần 2: Ngày 10/12/2020 vay 45.000.000 đồng, có làm biên nhận.

- Lần 3: Ngày 15/01/2021 vay 35.000.000 đồng, có làm biên nhận.

- Lần 4: Ngày 02/3/2021 vay 50.000.000 đồng, có làm biên nhận.

- Lần 5: mượn 20.000.000 đồng để mua xe, không có làm biên nhận.

Tuy nhiên, phía bị đơn cho rằng sau khi vay số tiền nêu trên thì bị đơn đã trả cho nguyên đơn xong tổng cộng là 201.000.000 đồng như đã liệt kê từ ngày 29/03/2021 đến ngày 15/08/2022, riêng tiền mượn mua xe hôm trước thì ngày hôm sau đã trả xong, nay bị đơn chỉ còn nợ ông T số tiền 49.000.000đồng. Hiện nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tuổi cao không có khả năng lao động, nên xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

[2.3] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và căn cứ vào lời trình bày như đã nêu trên của các bên đương sự, có cơ sở xác định từ ngày 24/11/2020 đến tháng 5/2021 ông S có vay của ông T số tiền tổng cộng là 270.000.000 đồng, trong các lần vay tiền thì ông S đều có viết biên nhận tiền và ký tên (bút lục số 22, 23, 25,26), riêng số tiền vay 20.000.000 đồng để mua xe không có làm biên nhận.

Sau khi vay vào ngày 29-3-2021 ông S có trả cho ông T được số tiền là 50.000.000đồng và ông T có làm biên nhận giao lại cho ông S giữ (bút lục số 34), đồng thời phía ông T thừa nhận ông S có trả tiền lãi được 20.000.000đồng.

Bản án sơ thẩm buộc buộc ông Lâm S có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Văn T số tiền vốn vay 220.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với số tiền lãi vay: Tại phiên Toà sơ thẩm phía nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi từ ngày 24/11/2020 đến ngày 14/4/2021 nên số tiền lãi vay mà bị đơn đã trả cho nguyên đơn từ ngày 24/12/2020 đến ngày 15/04/2021 với số tiền 20.000.000 đồng này nguyên đơn yêu cầu trừ vào số tiền lãi phát sinh từ ngày 15/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định pháp luật. Do vậy, tiền lãi được tính từ ngày 15/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 10/3/2023 là 22 tháng 25 ngày x 10%/năm x 200.000.000 đồng thành tiền 38.055.555 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu ông S trả tiền lãi với số tiền 36.000.000 đồng và đồng ý trừ đi số tiền lãi mà ông S đã đóng 20.000.000 đồng, còn lại số tiền 16.000.000 đồng là có lợi cho bị đơn.

Bị đơn ông Lâm S kháng cáo cho rằng trong tổng số tiền nợ vay và mượn 270.000.000đồng thì ông đã trả 201.000.000đồng, nhưng ông S chỉ đưa ra được một tờ biên nhận phía ông T đã nhận số tiền ông S trả vào ngày 29-3-2021 là 50.000.000đồng thì đã được xem xét khấu trừ vào tiền vốn vay. Bảng chi tiết trả tiền vốn hàng tháng là do ông S tự ghi, phía ông T không có ký tên xác nhận nên không có cơ sở xác định sau khi khấu trừ thì hiện nay ông S chỉ còn nợ ông T số tiền 49.000.000đồng.

Với những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của ông Lâm S không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị đơn xin trả hàng tháng 1.000.000đồng cho đến khi hết nợ, nhưng tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý, nên đối với phần kháng cáo này sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[3] Với những phân tích nêu trên, nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ phù hợp với qui định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xét thấy, ông Lâm S là người cao tuổi và có đơn xin được miễn án phí, nên ông Lâm S được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Lâm S.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST, ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, quyết định như sau:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn T.

Buộc ông Lâm S có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Văn T số tiền vốn vay và tiền lãi là 236.000.000 đồng (trong đó tiền vốn vay là: 220.000.000 đồng; tiền lãi vay là: 16.000.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn vay chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lâm S được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Hồ Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000783 ngày 20/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: ông Lâm S là người cao tuổi được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND Tp S;
- Chi cục THADS Tp S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Tố Hương